

LTG – Tập đoàn Lộc Trời (UPCOM)

LTG là doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật hàng đầu tại Việt Nam, bên cạnh mảng kinh doanh chính, LTG còn hoạt động trong lĩnh vực sản xuất thương mại lương thực và hạt giống cây trồng, bao bì, xây dựng khác.

1. Lịch sử hình thành và phát triển

Năm 1993	Cty Dịch vụ Bảo vệ thực vật An Giang	VĐL 750 triệu - 23 nhân viên
Năm 1996	Trung tâm nghiên cứu và sản xuất Giống Lập 2 nhà máy sx nông dược Châu Thành và Lê Minh Xuân - tổng công suất 5000 tấn/năm	
Năm 2004	Cổ phần hóa - CTCP Bảo vệ thực vật An Giang	VĐL 150 tỷ
Năm 2006	Lực lượng 3 Cùg - hiện có 1300 kỹ sư	
Năm 2009	Tăng VĐL 270 tỷ	
Năm 2010	Lập Cty TNHH AGPPCam - Tăng VĐL 621 tỷ	
Năm 2014	Tăng VĐL 652 tỷ	
Năm 2015	Đổi tên CTCP Tập đoàn Lộc Trời - Tăng VĐL 672 tỷ	
Năm 2017	Niêm yết UPCOM	
Năm 2019	Canh tác 100 điểm SRP	
Năm 2020	Xuất khẩu gạo sang Châu Âu theo hiệp định EVFTA	

2. Ngành nghề và mục tiêu

Ngành nghề kinh doanh chính là (1) Sản xuất thuốc bảo vệ thực vật (2) Sản xuất thương mại lương thực (3) Hạt giống cây trồng (4) Bao bì, xây dựng khác.

Địa bàn hoạt động chính trong nước là Đồng bằng Sông Cửu Long, nước ngoài là Châu Âu, Châu Úc, Châu Á và Đông Nam Á.

Mục tiêu và định hướng: Ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất Nông nghiệp

4 ngành	Ngành vật tư nông nghiệp Ngành Lương thực Ngành Dịch vụ nông nghiệp Ngành sản xuất	chi phí thấp, bao phủ rộng, không tạo ra công nợ đặt vụ mùa trước 1 năm - với Lúa đặt cố định tháng 2, 6, 9 ứng dụng khai thác dữ liệu lớn để thông tin vụ mùa tiếp theo tiết kiệm chi phí
---------	---	---

Rủi ro hiện tại: (1) Biến đổi khí hậu (2) Cạn kiệt nguồn nước và (3) Dịch bên truyền nhiễm

3. Cơ cấu cổ đông

Số lượng cổ phiếu	80,593,340	
Cổ đông lớn		
Marina Viet Pte .Ltd	20,317,183	25.21%
UBND An Giang	19,465,920	24.15%
Augusta Viet Pte . Ltd	4,598,880	5.71%
Cổ đông nội bộ	3,059,353	3.80%
Cổ đông khác		
Tổ chức trong nước	3,716,800	4.61%
Tổ chức nước ngoài	4,336,404	5.38%
Cá nhân trong nước	24,832,148	30.81%
Cá nhân nước ngoài	266,652	0.33%

4. Công ty con – Công ty liên kết

LTG sở hữu 21 công ty con và 1 công ty liên kết với công suất sấy 26 ngàn tấn /ngày, xay sát 22 ngàn tấn/ngày.

Tên Công ty	Ngành nghề	Vốn góp	Tỷ lệ
Cty TNHH Dịch vụ Nông nghiệp Lộc Trời - Cambodia	KD Thuốc trừ sâu	700 ngàn USD	100%
Cty TNHH MTV Lương thực Vĩnh Bình - Châu Thành, An Giang	SX và bán buôn gạo	120 tỷ	100%
Cty TNHH MTV Lương thực Thoại Sơn - Thoại Sơn, An Giang	SX và bán buôn gạo	60 tỷ	100%
Cty TNHH MTV Lương thực Tân Hồng - Đồng Tháp	SX và bán buôn gạo	60 tỷ	100%
Cty TNHH MTV Lương thực Vĩnh Hưng - Long An	SX và bán buôn gạo	60 tỷ	100%
Cty TNHH MTV Lương thực Vĩnh Lộc - Bạc Liêu	SX và bán buôn gạo	60 tỷ	100%
Cty TNHH MTV Lương thực Vĩnh An - Long An	SX và bán buôn gạo	300 tỷ	100%
Cty TNHH MTV Phân hữu cơ Ân Thịnh Điền - Hậu Giang	SX và KD Phân bón	20 tỷ	100%
Cty TNHH MTV Cafe Hương Vị Trời - Đắk Lắk	SX và bán buôn cafe	30 tỷ	100%
Cty TNHH Ng.cứu và SX Giống Công nghệ cao Hưng Thịnh - Long An	Nghiên cứu SX Giống	66 tỷ	76.51%
Cty TNHH Trích ly dầu cám Vĩnh Hòa - Long An	Trích ly dầu cám	60 tỷ	60%
CTCP Lộc Trời miền Bắc - Hà Nội	KD thuốc trừ sâu, P.bón, gạo	8 tỷ	99.98%
CTCP Địa ốc An Giang	Bất động sản	20 tỷ	51.86%
CTCP Lộc Trời - Viên Thị - An Giang	Nghiên cứu SX Giống	7 tỷ	51%
CTCP Lion Agrevo - Long An	KD thuốc trừ sâu	351 tỷ	29.91%
Cty TNHH TM Quốc tế (Quảng Đông) Viên Thị Lộc Trời - China	KD thuốc trừ sâu, P.bón, gạo	7 triệu USD	49%
Cty TNHH Dịch vụ Nông nghiệp Lộc Trời - An Giang	CCDV nông nghiệp	25 tỷ	100%
CTCP Nông sản Lộc Trời - An Giang	Mua bán nông sản	1 tỷ	99.50%
CTCP Bao bì Bình Đức - An Giang	SX bao bì	64.5 tỷ	99.92%
Cty TNHH DV Kho vận Lộc Trời - An Giang	Kho bãi và lưu trữ	25 tỷ	100%
CTCP Quản nông xanh - An Giang	CCDV nông nghiệp	15.5 tỷ	80%
Viện nghiên cứu nông nghiệp Lộc Trời - An Giang	Nghiên cứu KH và PT NN	5 tỷ	100%

5. Báo cáo tài chính

Cân đối kế toán		Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Kết quả kinh doanh		Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
		01/01-31/12 KT/HN	01/01-31/12 KT/HN	01/01-31/12 KT/HN	01/01-31/12 KT/HN			01/01-31/12 KT/HN	01/01-31/12 KT/HN	01/01-31/12 KT/HN	01/01-31/12 KT/HN
Tài sản ngắn hạn	 	6,002	4,910	5,361	6,013	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	 	9,031	8,310	7,506	10,224
Tiền và các khoản tương đương tiền	...	151	127	767	1,799	Giá vốn hàng bán		7,098	6,608	5,846	8,261
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	..		11	130	134	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	 	1,934	1,701	1,660	1,963
Các khoản phải thu ngắn hạn		2,594	2,118	1,809	1,605	Doanh thu hoạt động tài chính	...	20	19	23	55
Hàng tồn kho		3,096	2,492	2,501	2,368	Chi phí tài chính	...	194	242	216	348
Tài sản ngắn hạn khác		161	164	155	108	Chi phí bán hàng		866	735	672	856
Tài sản dài hạn	 	1,705	1,616	1,560	1,833	Chi phí quản lý doanh nghiệp		349	324	360	364
Tài sản cố định		1,445	1,336	1,239	1,418	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	 	544	423	437	450
Bất động sản đầu tư						Lợi nhuận khác	..	5	40	16	77
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	...	36	45	44	112	Phần lợi nhuận/lỗ từ công ty liên kết liên doanh					
Tổng cộng tài sản	 	7,708	6,526	6,921	7,846	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	 	549	463	453	527
Nợ phải trả	 	5,193	3,899	4,084	4,813	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	 	414	335	369	418
Nợ ngắn hạn		5,013	3,873	4,065	4,743	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	 	412	331	366	418
Nợ dài hạn	...	180	26	19	70	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)		4,341	3,495	3,858	4,406
Vốn chủ sở hữu	 	2,515	2,626	2,837	3,033						
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		806	806	806	806						
Thặng dư vốn cổ phần		278	278	278	278						
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	...	564	694	911	1,141						
Lợi ích của cổ đông thiểu số											
Tổng cộng nguồn vốn	 	7,708	6,526	6,921	7,846						

Tình hình tài chính của LTG khá lành mạnh với
 - Tỷ lệ tiền mặt lớn (chiếm 26% tài sản)
 - Vay ròng / vốn chủ ~ 1/2
 - Bên nguồn vốn Phải trả người bán giảm mạnh 1 ngàn tỷ chủ yếu đến từ việc dừng hợp tác với Syngenta trong 2021, việc này đã gây tâm lý trong thời gian ngắn sau đó.

	2019		2020		2021	
Doanh thu thuần	8309		7505		10224	
Thuốc bảo vệ thực vật	4792	57.7%	4366	58.2%	4931	48.2%
Lương thực - gạo	2379	28.6%	2122	28.3%	4073	39.8%
Hạt giống cây trồng	819	9.9%	724	9.6%	856	8.4%
Bao bì	178	2.1%	145	1.9%	167	1.6%
Xây dựng - Khác	139	1.7%	147	2.0%	194	1.9%
Giá vốn hàng bán	6608		5846		8261	
Thuốc bảo vệ thực vật	3365	40.5%	3003	40.0%	3352	32.8%
Lương thực - gạo	2364	28.5%	2055	27.4%	3998	39.1%
Hạt giống cây trồng	627	7.5%	545	7.3%	636	6.2%
Bao bì	142	1.7%	119	1.6%	140	1.4%
Xây dựng - Khác	108	1.3%	123	1.6%	133	1.3%
Lãi gộp	1701	20.5%	1659	22.1%	1963	19.2%
Thuốc bảo vệ thực vật	1427	17.2%	1363	18.2%	1579	15.4%
Lương thực - gạo	15	0.2%	67	0.9%	75	0.7%
Hạt giống cây trồng	192	2.3%	179	2.4%	220	2.2%
Bao bì	36	0.4%	26	0.3%	27	0.3%
Xây dựng - Khác	31	0.4%	24	0.3%	61	0.6%

Năm 2021, lãi ròng của LTG đạt 421 tỷ, tăng 14% so với cùng kỳ 2020, điều này đến từ việc (1) doanh thu mảng thuốc bảo vệ thực vật tăng 13% (2) doanh thu lương thực và gạo tăng 92%. Mặc dù vậy việc giá vốn hàng bán tăng mạnh hơn so với tốc độ tăng doanh thu khiến biên lãi gộp giảm xuống 19.2% so với 22.1% năm 2020, điều này do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid trong quý 2 và quý 3.

6. Đánh giá

Chiến lược của LTG là tập trung hơn và tối đa hóa biên lãi ngành gạo, đây cũng là ngành được kỳ vọng bứt phá tốt hơn trong 2022, đặc biệt là xuất khẩu. Theo số liệu thống kê, trong 2 tháng đầu năm 2022, lượng gạo xuất khẩu cả nước đạt 974 ngàn tấn, tăng mạnh 48% so với cùng kỳ. Giá trị xuất khẩu tăng 30% so với cùng kỳ 2021. Thị trường 2022 cũng sẽ thuận lợi hơn so với 2021 đến từ việc chuỗi cung ứng được nối lại; căng thẳng Nga – Ukraina sẽ khiến các nước quan tâm đến dự trữ lương thực hơn.

Tổng kết lại, LTG là 1 doanh nghiệp tốt, cơ cấu tài sản tương đối an toàn và mảng lương thực sẽ được chú trọng hơn. Rủi ro của doanh nghiệp là phụ thuộc vào biến đổi khí hậu và dịch bệnh Covid có thể ảnh hưởng hoạt động kinh doanh. Mức giá phù hợp với doanh nghiệp là khoảng 45 – 46, xa hơn là 50 – 55.